

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017
của Chính phủ và Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV**

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, phân công các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21-02-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV đạt hiệu quả.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc chuyển trọng tâm công tác dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21-02-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV đến các cấp, các ngành để từng cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân nắm rõ các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).

- Cụ thể hóa và xây dựng đề án, kế hoạch triển khai, thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 137/NQ-CP) và Chương trình số 55-

CTr/TU ngày 21-02-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV (gọi tắt là Chương trình số 55-CTr/TU).

II. MỤC TIÊU

- Tiếp tục duy trì xu thế giảm sinh một cách vững chắc để đạt mức sinh thay thế trong thời gian sớm nhất. Từng bước nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Bảo vệ và phát triển dân số dân tộc có dưới 10 nghìn người (Brâu và Rơ Măm) trên địa bàn tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2020: Quy mô dân số đạt trên 580 nghìn người. Số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 2,2 con/phụ nữ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 12‰; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 13%.

- Phấn đấu đến năm 2030: Quy mô dân số đạt trên 750 nghìn người. Số con bình quân của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ở mức 2,1 con/phụ nữ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 12‰; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên dưới 10%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp

1.1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương (gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW) đến từng cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn, tạo sự đồng thuận trong mọi tầng lớp nhân dân trong việc chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 137/NQ-CP và Chương trình số 55-CTr/TU đã đề ra.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội và của cả cộng đồng trong công tác dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

1.2. Sở Y tế:

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 137/NQ-CP và Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Cung cấp thông tin, số liệu về công tác dân số hiện nay cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức tuyên truyền rộng rãi về công tác dân số trong tình hình mới.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

2.1. Sở Y tế:

- Mở rộng nội dung truyền thông cả về quy mô, cơ cấu, phân bổ và chất lượng dân số; tiếp tục xu thế giảm sinh để đạt mức sinh thay thế trong thời gian sớm nhất.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng và hệ lụy của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông thường xuyên tuyên truyền tải các nội dung về công tác dân số trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Lồng ghép đưa nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính vào giảng dạy cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông.

3. Đảm bảo cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

3.1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 36/2011/NQ-HĐND về Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 (trong đó có nội dung về công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình).

- Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác kiểm tra việc lựa chọn giới tính thai nhi, ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

3.2. Sở Tư pháp: Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước thôn, làng, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

3.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Lồng ghép các nội dung về thực hiện công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các hoạt động chuyên môn khác của ngành.

3.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan hướng dẫn lồng ghép các chỉ tiêu dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.5. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn triển khai kịp thời các chính sách, định mức chi cho công tác dân số theo đúng quy định hiện hành.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ dân số

4.1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị; tập huấn kiến thức kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế; đảm bảo nguồn phương tiện tránh thai miễn phí cho đối tượng ưu tiên, đẩy mạnh xã hội hóa phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các loại hình dịch vụ gắn với triển khai các gói bảo hiểm y tế cơ bản, các loại hình bảo hiểm phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận lợi với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh đến năm 2025. Phát triển mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm phát hiện sớm và can thiệp kịp thời những dị dạng, dị tật bào thai và trẻ sơ sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

4.2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách phù hợp theo quy định, khuyến khích xã hội hóa các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Sở Y tế: Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phân phối, cung ứng các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế cân đối đảm bảo đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung dân số và phát triển do ngân sách nhà nước đảm bảo; huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện đạt các mục tiêu, giải pháp của Chương trình số 55-CTr/TU đã đề ra.

5.3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế phân khai kinh phí thực hiện công tác dân số trong tình hình mới phù hợp với dự toán ngân sách chi sự nghiệp y tế được giao cho ngành hàng năm, nguồn Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số

6.1. Sở Y tế:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân

số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận các dịch vụ, thông tin về dân số.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số, phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6.2. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sắp xếp tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng dẫn của Trung ương; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề án mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành, đoàn thể nhằm tăng cường sự chỉ đạo, điều phối, giám sát hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý có liên quan đến công tác dân số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Triển khai nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với việc thực hiện Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06//2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản¹.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn lồng ghép các chỉ tiêu dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác dân số trong vùng đồng

¹ Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (Quyết định số 1125/QĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 triển khai thực hiện "Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025" (Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh); Kế hoạch thực hiện Đề án "Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD/SKSS tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển giai đoạn 2015-2020" tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh); Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025 (Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh); Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

bảo cổ đạo, các chức sắc tôn giáo; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt chính sách dân số trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu các cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực dân số trong tình hình mới phù hợp với điều kiện cân đối ngân sách địa phương hàng năm và đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng quy định và phân cấp quản lý hiện hành.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới và giới tính cho học sinh, sinh viên ở các trường phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp, trường cao đẳng trực thuộc đơn vị.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển gia đình bền vững, phòng chống bạo lực gia đình; lồng ghép các nội dung dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở, các hoạt động tuyên truyền văn hóa, các buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, hướng tới mục tiêu mỗi gia đình sinh đủ 2 con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Sở Tư pháp: Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định trong lĩnh vực dân số; hướng dẫn đưa nội dung dân số vào hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Ban Dân tộc: Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đạt hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng

bảo dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 (giai đoạn 1) trên địa bàn tỉnh Kon Tum (được ban hành theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Kon Tum: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác dân số trong tình hình mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội liên quan

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động về dân số thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức dân số và phát triển phụ nữ, nhằm nâng cao kiến thức và thay đổi hành vi, hướng tới bình đẳng giới, tăng cường sức khỏe và phúc lợi gia đình.

- Tỉnh Đoàn tham gia các hoạt động liên quan đến chăm sóc sức khỏe người chưa thành niên và thanh niên.

- Liên đoàn Lao động tỉnh tham gia các hoạt động hướng tới đối tượng công nhân, viên chức lao động, đặc biệt là lực lượng lao động di cư tại các khu công nghiệp tập trung.

- Hội Người cao tuổi tỉnh tham gia các hoạt động chăm sóc người cao tuổi.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch (chương trình) chi tiết để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Sở Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết; định kỳ hàng năm (trước 31/12), báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh, PVP phụ trách;
- Lưu VT, KGVX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga